

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

### 1.1. Khái niệm:

#### 1.1.1. Khái niệm thuế GTGT:

“Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.”(điều 2 luật thuế GTGT, 2008)

#### 1.1.2. Đặc điểm của thuế GTGT:

- ❖ Căn cứ công thông tin điện tử Bộ Tài Chính
  - Thuế GTGT là loại thuế gián thu
  - Là thuế đánh nhiều giai đoạn nhưng không trùng lặp
  - Có tính trung lập cao
  - Là thuế lũy thoái so với thu nhập
  - Người tiêu dùng cuối cùng là người chịu thuế

“Tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ; đây là đặc điểm để phân biệt thuế GTGT với những loại thuế gián thu khác. Thuế GTGT gia tăng được tính từ quá trình sản xuất đến quá trình lưu thông hàng hóa và quá trình tiêu dùng. Việc đánh thuế chỉ trên phần giá trị tăng thêm mà không phải đối với toàn bộ giá trị hàng hóa và dịch vụ.”

#### 1.1.3. Vai trò của thuế GTGT:

Công thông tin điện tử Bộ Tài Chính có đề cập: “thuế GTGT đóng vai trò tạo nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước, điều tiết các hoạt động kinh tế, hỗ trợ cho sự phát triển của đất nước”. Vai trò của thuế GTGT phải kể đến như sau:

##### *a) Trong lưu thông hàng hóa*

“Kiểm soát giá cả sản phẩm/ dịch vụ, đảm bảo giá bán trên thị trường được tính toán kỹ lưỡng, hợp lý, không trục lợi thêm các khoản không cần thiết

Hạn chế tình trạng thuế chồng thuế bằng cơ chế trừ lại các khoản thuế đã nộp ở các giai đoạn trước. Việc này giúp tránh tình trạng các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải trả thuế nhiều lần trên cùng một sản phẩm/ dịch vụ, làm lãng phí tài nguyên, tăng giá thành một cách không hợp lý

Giúp ổn định giá cả, cung cấp cho doanh nghiệp dữ liệu để tính toán, lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh với giá thành hợp lý. Điều này cũng tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia vào quá trình lưu thông hàng hóa, thúc đẩy xuất nhập khẩu”

### ***b) Trong quản lý kinh tế Nhà nước***

“Thuế GTGT đóng góp một khoản lớn và ổn định vào ngân sách Nhà nước, đảm bảo sự phát triển bền vững của kinh tế - xã hội. Việc quản lý thu thuế GTGT cũng nhanh chóng hơn nhiều so với các loại thuế khác. Bởi Nhà nước không cần phải qua bước đánh giá tính hợp lệ của chi phí

Góp phần ngăn chặn tình trạng thất thu thuế, thúc đẩy tinh thần tự giác, nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp và những người lao động

Bảo vệ ngành sản xuất, kinh doanh trong nước nhờ việc giảm thiểu sự cạnh tranh không lành mạnh của các mặt hàng nhập khẩu

Thuế GTGT đóng một vai trò cần thiết để cải thiện hoạt động hạch toán kế toán, thúc đẩy quá trình mua bán kèm hóa đơn, chứng từ hợp lệ”

## **1.2. Luật, nghị định, chuẩn mực, thông tư:**

### **1.2.1. Đối tượng nộp thuế GTGT:**

“Người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là người nhập khẩu)”.(điều 4 luật thuế GTGT, 2008)

### **1.2.2. Đối tượng chịu thuế GTGT:**

“Đối tượng chịu thuế GTGT là hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại điều 5 của luật này” (điều 3 luật thuế GTGT, 2008)

### **1.2.3. Căn cứ tính thuế GTGT:**

❖ Căn cứ vào Điều 6 luật thuế GTGT, 2008 quy định như sau:

“Căn cứ tính thuế giá trị gia tăng là giá tính thuế và thuế suất. Theo đó, công thức tính thuế giá trị gia tăng sẽ được thực hiện như sau:

Thuế giá trị gia tăng = giá tính thuế giá trị gia tăng x thuế suất thuế giá trị gia tăng”

#### **a) Giá tính thuế GTGT:**

❖ Căn cứ điều 7 luật thuế GTGT, 2008 giá tính thuế được quy định như sau:

$$\text{“Giá chưa có thuế giá trị gia tăng} = \frac{\text{Giá thanh toán}}{1 + \text{thuế suất của hàng hóa, dịch vụ (\%)}}$$

Giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

Giá tính thuế được xác định bằng đồng Việt Nam. Trường hợp người nộp thuế có doanh thu bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh doanh thu để xác định giá tính thuế”

#### **b) Thuế suất thuế GTGT:**

- **Mức thuế suất 10%**

“Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa dịch vụ thông thường như: Dầu mỏ, khí đốt, quặng; điện thương phẩm; xây dựng lắp đặt; sản phẩm điện tử; sản phẩm hóa chất; sợi vải sản phẩm may mặc, thêu ren; giấy; sữa, bánh kẹo, nước giải khát; sản phẩm gốm sứ thủy tinh; dịch vụ tư vấn pháp luật và các dịch vụ tư vấn khác; khách sạn, dịch vụ, ăn uống....” (điều 8 luật thuế GTGT,2008)

#### **1.2.4. Phương pháp tính thuế:**

Căn cứ điều 9 luật thuế GTGT, 2008 có 2 phương pháp tính thuế

##### **a) Phương pháp khấu trừ thuế:**

- “Đối tượng áp dụng: là các đơn vị, tổ chức kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế (ngoại trừ các đối tượng áp dụng tính thuế theo phương pháp trực tiếp trên thuế GTGT)

- Công thức tính thuế GTGT phải nộp :

Thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra – Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Trong đó: \*Thuế GTGT đầu ra: bằng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn GTGT xuất cho khách hàng khi bán hàng hóa dịch vụ

\*Thuế GTGT đầu vào = Số thuế GTGT ghi trên hóa đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế”

##### **b) Phương pháp trực tiếp trên GTGT:**

- “Đối tượng áp dụng: Các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ các điều kiện về kế toán, hóa đơn, chứng từ để tính thuế theo phương pháp khấu trừ thuế; Các cá nhân sản xuất kinh doanh là người Việt Nam, các tổ chức cá nhân nước ngoài kinh doanh tại

Việt Nam không theo luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Các cơ sở kinh doanh vàng bạc, đá quý, ngoại tệ

- Công thức tính thuế GTGT phải nộp:

$$\text{Thuế GTGT phải nộp} = \text{Giá tính thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó: Giá tính thuế = Giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ”

### **1.2.5. Hoàn thuế GTGT:**

Căn cứ Điều 13 Luật Thuế GTGT 2008 “một số khoản được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Thuế GTGT sửa đổi 2013 được hướng dẫn chi tiết bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC, đối tượng và trường hợp được hoàn thuế GTGT gồm:

Cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trong quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

Trường hợp cơ sở kinh doanh có số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết phát sinh trước kỳ tính thuế tháng 7/2016 (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trước kỳ tính thuế quý 3/2016 (đối với trường hợp kê khai theo quý) đủ điều kiện hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 18 Thông tư 219/2013/TT-BTC thì cơ quan thuế giải quyết hoàn thuế theo quy định của pháp luật.

Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên thì được hoàn thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm, trừ trường hợp cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế GTGT mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo.

Trường hợp, nếu số thuế GTGT lũy kế của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT”

### **1.3. Tài khoản kế toán:**

Căn cứ Thông tư 133 năm 2016 của Bộ Tài Chính để hạch toán thuế GTGT công ty sử dụng TK 133 và TK 3331.

- TK 133 : Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

TK 1331 : Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ hàng hoá, dịch vụ

-TK 3331 : Thuế giá trị gia tăng

TK 33311 : Thuế giá trị gia tăng đầu ra

Kế toán thuế GTGT được phản ánh trên tài khoản 133 “Thuế GTGT được khấu trừ” và tài khoản 3331 “Thuế GTGT phải nộp” kết cấu của 2 tài khoản này như sau:

**a. Tài khoản 133 - Thuế GTGT được khấu trừ:**

- **Nội dung** : Tài khoản này dùng để phản ánh số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, đã khấu trừ và còn được khấu trừ

TK 133

SDĐK : số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của kì trước	
Phát sinh tăng : số thuế GTGT đầu vào được đầu vào khấu trừ trong kì	<b>Phát sinh giảm</b> : số thuế GTGT được khấu trừ giảm trong kì - Khấu trừ Thuế GTGT - Hoàn thuế GTGT - Phân bổ thuế GTGT
SDCK: - Số thuế GTGT còn được khấu trừ đến cuối kì - Số thuế GTGT được hoàn lại nhưng chưa được hoàn trả	

*Sơ đồ 1.1: Sơ đồ chữ T thuế GTGT được khấu trừ (thông tư 133)*

**b. Tài khoản 3331 - Thuế GTGT phải nộp.**

- **Nội dung**: Dùng để phản ánh số thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT của hàng nhập khẩu phải nộp, số thuế GTGT đã được khấu trừ, đã nộp và còn phải nộp.

## TK 3331

	<b>SDDK:</b> Số thuế GTGT phải nộp của kì trước
<b>Phát sinh giảm:</b> Số thuế GTGT - Thuế GTGT được miễn giảm - Số thuế GTGT đã nộp vào NSNN	<b>Phát sinh tăng :</b> Số thuế GTGT phải nộp tăng trong kỳ
<b>SDCK:</b> Số thuế GTGT đã nộp thừa vào NSNN	<b>SDCK:</b> Số thuế GTGT còn phải nộp đến cuối kỳ

*Sơ đồ 1.2: Sơ đồ chữ T thuế GTGT phải nộp cho nhà nước (thông tư 133)*

➤ **TK 3331 có 2 TK cấp III:**

- TK 33311 - Thuế giá trị gia tăng đầu ra của hàng hóa, dịch vụ
- TK 33312 - Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hàng nhập khẩu

## CHƯƠNG 2

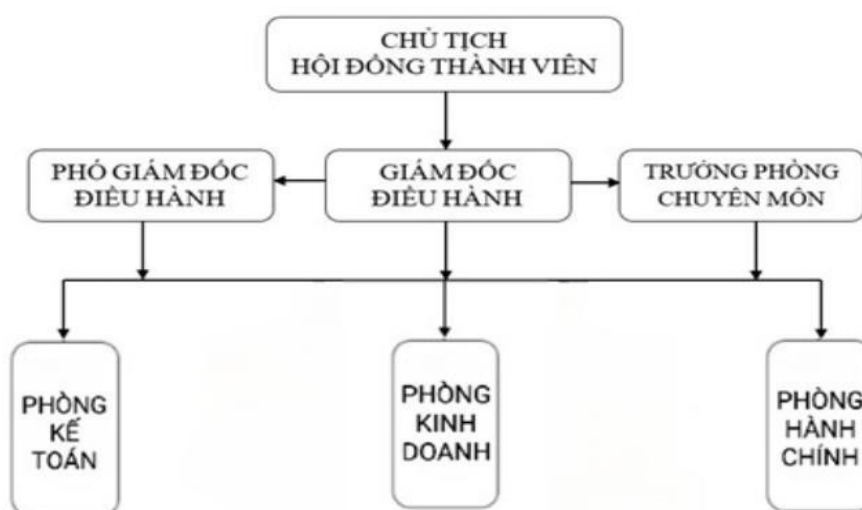
### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THUẾ GTGT TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ĐÔNG NHÂN PHÁT

#### 2.1. Giới thiệu về công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông Nhân Phát :

##### 2.1.1. Giới thiệu về công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông Nhân Phát

- Công ty TNHH thương mại vận tải Đông Nhân Phát thành lập vào tháng 9 năm 2018
- Tên quốc tế: DONG NHAN PHAT TRANSPORT TRADING COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt: DONG NHAN PHAT TRANSPORT TRADING CO.,LTD
- Địa chỉ: 60/20 Hà Thị Khiêm, Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp HCM
- Mã số thuế: 0315269318
- Ngày thành lập: 13/09/2018
- Người đại diện: Lê Thị Thúy Vinh
- Ngành nghề kinh doanh của công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông Nhân Phát:
  - + Vận tải hàng hóa, hành khách
  - + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
  - + Bốc xếp hàng hóa
  - + Cho thuê xe có động cơ

➤ **Sơ đồ tổ chức bộ máy công ty:**

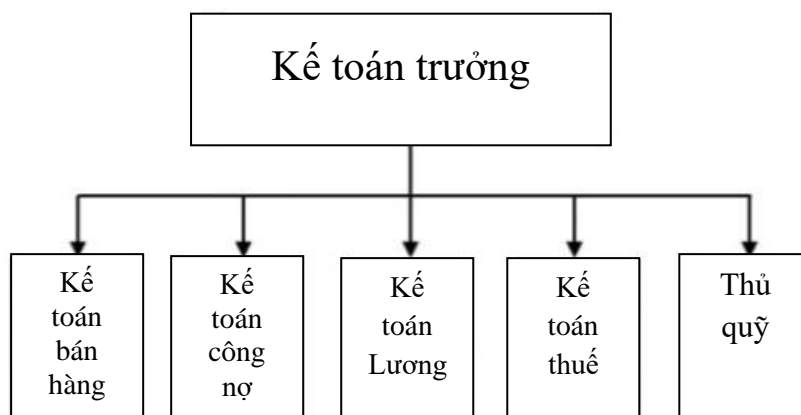


Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông nhân Phát

(tác giả thu thập)

## 2.1.2 Tổ chức hệ thống kế toán:

### ➤ Sơ đồ tổ chức phòng kế toán:



Sơ đồ 2.2: Tổ chức phòng Kế toán công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông Nhân Phát  
(tác giả thu thập)

### ➤ Công việc và nhiệm vụ của từng chức danh tại phòng kế toán:

**Kế toán trưởng:** Chị Nguyễn Thị Ngân

Trưởng phòng kế toán có vai trò quan trọng khi đưa ra những định hướng và quyết định tài chính cho doanh nghiệp, chịu trách nhiệm với những quyết định về việc sử dụng, chi tiêu, hình thành các quỹ tiền tệ, quản lý hợp lý và hiệu quả các vấn đề liên quan đến tài chính

**Kế toán bán hàng :** Chị Võ Trà Mi

Đảm nhiệm các công việc liên quan đến quản lý hóa đơn, chứng từ mua, bán hàng; bao gồm việc ghi nhận hóa đơn, ghi chép sổ doanh thu, chi phí, lập báo cáo về hoạt động mua, bán hàng và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp trên.

**Kế toán công nợ:** Chị Nguyễn Thị Mai

Kế toán công nợ có trách nhiệm đối với các khoản nợ phải trả, nợ phải thu của doanh nghiệp. Bộ phận này đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tình hình tài chính của doanh nghiệp

**Kế toán lương:** Chị Trần An Nhiên

Kế toán lương có vai trò tính toán tiền lương, phụ cấp cho người lao động, các chế độ bảo hiểm. Để đảm bảo quyền lợi của người lao động, công việc này đòi hỏi sự cẩn thận

**Kế toán thuế:** Chị Nguyễn Thị Ngọc Tú

Có trách nhiệm kiểm tra và lưu trữ hóa đơn GTGT, lập bảng kê hóa đơn và tờ khai thuế GTGT. Đồng thời, bộ phận này cũng cần đảm bảo các vấn đề khác về thuế của doanh nghiệp

**Thủ quỹ:** Chị Phan Kim Nguyễn

Thủ quỹ quản lý tình hình thu chi và quản lý tiền mặt của công ty. Căn cứ vào các chứng từ hợp pháp, hợp lệ để xuất, nhập quỹ và ghi chép sổ quỹ, hàng ngày phải lập báo cáo thu chi tồn quỹ cho trưởng phòng kế toán.

## **2.2. Đặc điểm và chính sách kế toán:**

- Công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông Nhân Phát áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 133 năm 2016 của Bộ Tài Chính ban hành
- Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung
- Các loại sổ kế toán chủ yếu:
  - + Sổ Nhật ký chung (mẫu S03b-DNN)
  - + Sổ Cái (mẫu S03b-DNN)
  - + Sổ chi tiết (mẫu S19-DNN)
- Kỳ kế toán: 1 năm dương lịch, tính từ đầu ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 hằng năm
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: tiền Việt Nam đồng (VND)
- Phương pháp hạch toán: công ty sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ thuế
- Xử lý dữ liệu kế toán bằng ứng dụng excel

Chính. Hệ thống báo cáo tài chính theo quyết định này bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán (mẫu số B-01/DNN)
- + Báo cáo kết quả kinh doanh (mẫu số B-02/DNN)
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B-03/DNN)
- + Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu số B-09/DNN).

## **2.3. Thực tế công tác kế toán thuế GTGT tại công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông Nhân Phát:**

### **Công việc kế toán thuế GTGT:**

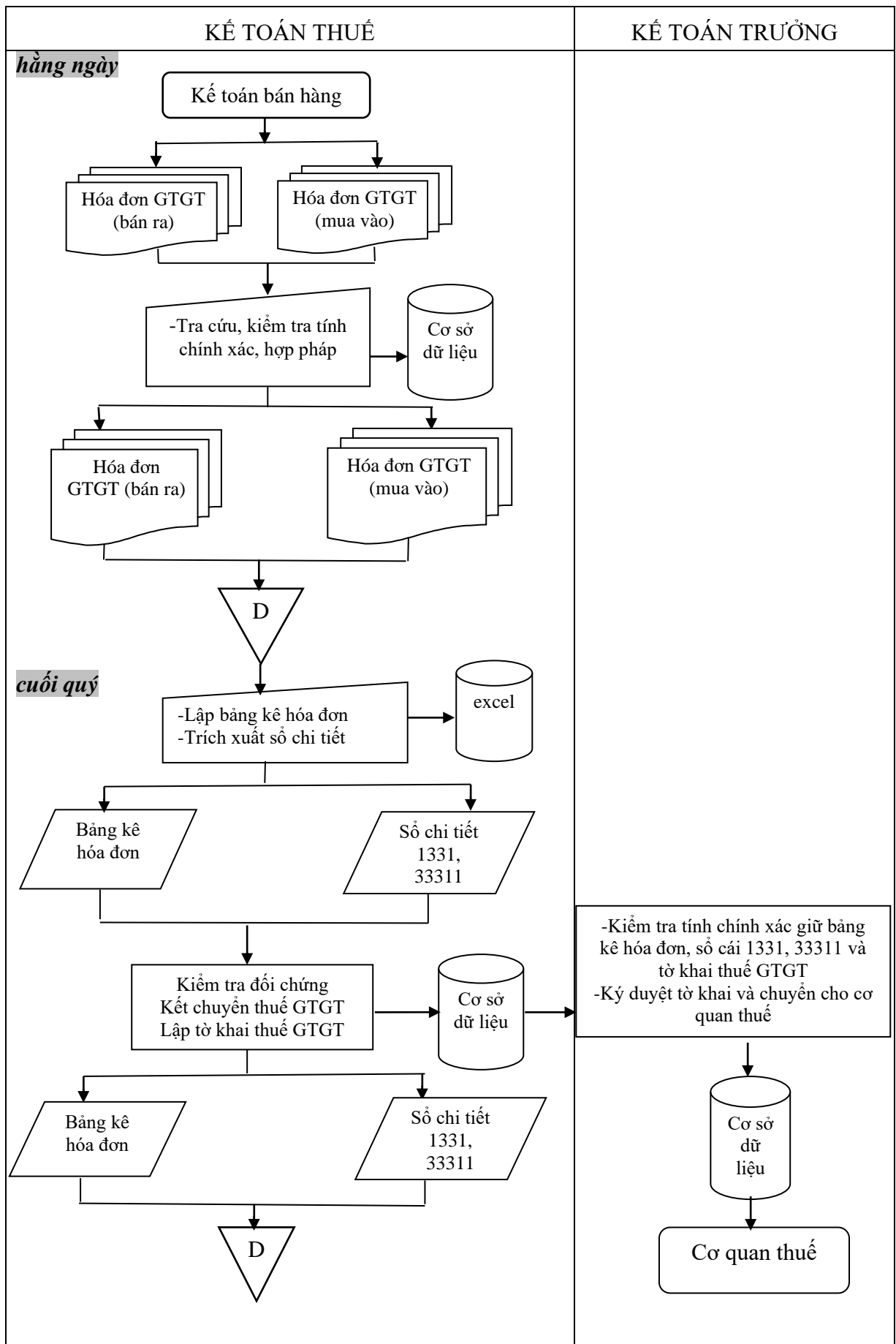
- Lập bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa mua vào/ bán ra
- Kiểm tra đối chứng giữa bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa mua vào/ bán ra và sổ chi tiết 1331/33311
- Lập tờ khai thuế GTGT
- Trình bày các số liệu với cơ quan thuế

**Yêu cầu của công việc kế toán thuế GTGT tại công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông Nhân Phát:**

- *Kiến thức chuyên môn về kế toán:* Nhân viên kế toán thuế cần nắm vững các kiến thức môn, quy trình kế toán thuế, nguyên tắc kế toán, phương pháp hoạch toán đồng thời cần có các kiến thức của pháp luật quy định về kế toán
- *Thành thạo phần mềm excel:* Với sự tiện dụng và dễ dàng lưu trữ của excel các công ty có quy mô nhỏ thường dùng excel thay cho việc làm bằng tay. Nhân viên kế toán cần hiểu rõ và sử dụng thành thạo excel để thực hiện công việc một cách chính xác và hiệu quả
- *Tính trung thực và cẩn thận:* Đối với bất kì công việc nào cũng cần tính trung thực và cẩn thận. Đặc biệt là nhân viên kế toán, cần phải có trách nhiệm cao, tính chính xác, tính minh bạch trong các số liệu
- *Đạo đức nghề nghiệp:* Nhân viên kế toán cần có đạo đức nghề nghiệp cao, tuân thủ các quy định của pháp luật, có trách nhiệm với công việc, không lợi dụng chức vụ của mình để làm những điều sai trái
- *Trình độ:* Tốt nghiệp cử nhân trở lên chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính,.... Có chứng chỉ kế toán viên, kiểm toán viên, hoặc các chứng chỉ chuyên môn khác liên quan đến thuế.
- *Kinh nghiệm:* Yêu cầu ứng viên đã có từ 1 – 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán thuế, kế toán tổng hợp hoặc các vị trí tương đương.
- *Kỹ năng:* Sử dụng thành thạo máy vi tính, phần mềm khai báo thuế thuế; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng làm việc nhóm

**2.3.1. Trình tự tiến hành kê khai nộp thuế GTGT tại công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông Nhân Phát:**

- ❖ **Lưu đồ quy trình kê khai nộp thuế GTGT tại công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông Nhân Phát**



Lưu đồ 2.1: Quy trình kê khai nộp thuế GTGT tại công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông Nhân Phát (tác giả quan sát)

❖ **Diễn giải lưu đồ:**

Bước 1: Hằng ngày kế toán thuế nhận hóa đơn GTGT (bán ra, mua vào) từ kế toán mua, bán; tra cứu trên trang hóa đơn điện tử để kiểm tra tính hợp pháp, chính xác của hóa đơn GTGT; lưu hóa đơn GTGT theo ngày

Bước 2: Cuối quý kế toán thuế dựa vào hóa đơn GTGT đã kiểm tra lập bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa mua vào/ bán ra trên excel và trích xuất sổ chi tiết 1331/3331

Bước 3: Kế toán thuế kiểm tra tính chính xác giữ bảng kê và sổ chi tiết 1331/3331; Kết chuyển thuế GTGT; Căn cứ vào bảng kê hóa đơn GTGT và sổ chi tiết 1331/3331 lập tờ khai thuế GTGT trên hệ thống HTKK; lưu bảng kê và sổ cái và tờ khai thuế GTGT theo ngày

Bước 4: Kế toán trưởng căn cứ vào bảng kê hóa đơn GTGT và sổ chi tiết 1331/3331 kiểm tra lại và ký duyệt tờ khai thuế GTGT trên hệ thống HTKK; chuyển tờ khai thuế GTGT đã ký duyệt cho cơ quan thuế

**2.3.2. Minh họa kỳ khai Thuế GTGT quý 1 năm 2023 tại công ty TNHH thương mại vận tải Đông Nhân Phát:**

Trong một quý công ty có nhiều hóa đơn GTGT (mua vào, bán ra) mà trên bài báo cáo của tác giả không thể trình bày được hết nên dưới đây tác giả sẽ chỉ mô tả lại công việc kế toán thuế GTGT của 1 hóa đơn mua vào, 1 hóa đơn bán ra và quy trình lập tờ khai thuế GTGT quý 1 năm 2023 như sau:

➤ **Hóa đơn GTGT: Chứng từ mua dịch vụ - Ngày 06/01/2023 Công ty TNHH thương mại vận tải Đông Nhân Phát chăm sóc xe tại Công ty TNHH WASHPRO AUTO SPA hóa đơn số 1 (xem hình 2.1) với số tiền 2.000.000 đồng, thuế GTGT 200.000 đồng. Quy trình được thực hiện như sau:**

- Bước 1: Ngày 06/01/2023 kế toán thuế nhận hóa đơn GTGT số 1 (hình 2.1) từ kế toán bán hàng. Kế toán thuế tra cứu hóa đơn trên trang hóa đơn điện tử (hình 2.2) để kiểm tra tính hợp pháp, chính xác của hóa đơn GTGT mua vào gồm:

- Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn;
- Tên, địa chỉ, mã số thuế, chữ ký số điện tử của người bán hàng hóa, dịch vụ;
- Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua hàng hóa, dịch vụ
- Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo

từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng;

Lưu hóa đơn GTGT theo ngày



HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày (date) 06 tháng (month) 01 năm (year) 2023

Mã của cơ quan thuế: 00357A43F06877497A8D297615E2B3D1BD

Ký hiệu (Serial): 1C23TAS  
Số (No): 1

Người bán hàng (Seller): **CÔNG TY TNHH WASHPRO AUTO SPA**

Mã số thuế (Tax code): 0315563408

Địa chỉ (Address): 21/7 Quốc Lộ 22, Xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 0966 899 042

Email:

Số tài khoản (A/C number): 4779187

Tại: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - PGD Nguyễn Ảnh Thủ

Họ và tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN TÀI ĐỒNG NHÂN PHÁT**

Địa chỉ (Address): 423/60/20 Đường Hà Thị Khiêm, Khu phố 2, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số tài khoản (A/C number):

Hình thức thanh toán (Payment method):

TM/CK

Mã số thuế (Tax code): 0315269318

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Chăm sóc xe	Gói	1	2.000.000	2.000.000
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ (Total amount):					2.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):		200.000	
Tổng tiền thanh toán (Total payment):					2.200.000

Số tiền bằng chữ (Amount in words): Hai triệu hai trăm nghìn đồng

Người mua hàng (Buyer)

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Vaild

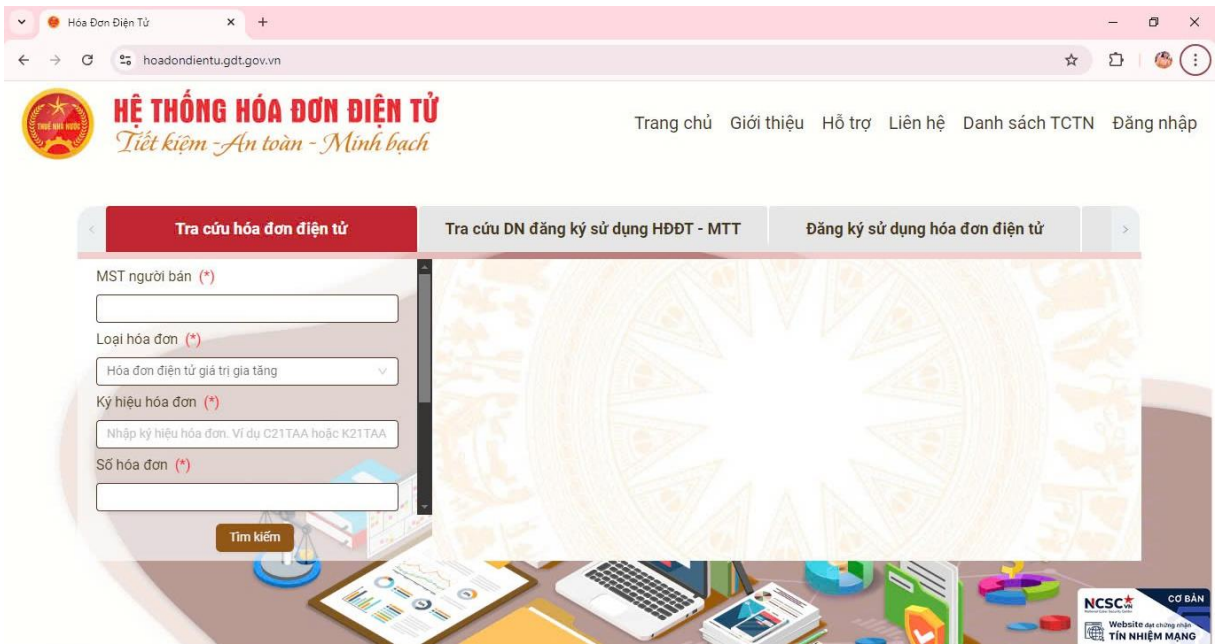
CÔNG TY TNHH WASHPRO AUTO  
SPA

Ngày ký: 06/01/2023 21:33:28

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://hoadondientu.vacom.vn/tra-cuu.html> Mã tra cứu: 64B1B52D842226F7

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - NPP: Công Ty Cổ Phần VACOM - MST: 0102236276 - SDT: 0931.133.233)

Hình 2.1: Hóa đơn GTGT số 1 ngày 06/01/2023 (công ty cung cấp)



Hình 2.2: Tra cứu hóa đơn GTGT trên trang hóa đơn điện tử (tác giả thu thập)

Bước 2: Cuối quý kế toán thuế dựa vào hóa đơn GTGT đã kiểm tra lập bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa mua vào trên excel và trích xuất số chi tiết 1331

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN CHỨNG TỪ HÀNG HÓA MUA VÀO									
Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/03/2023									
Mã ct	Ngày hđ	Số hđ	Ký hiệu	Tên khách	Mã số thuế	Vật tư	Tiền	Thuế	Tổng tiền
							10,878,756,830	1,072,948,313	11,951,705,143
5	PN1	1/2/2023	681 1K23TCN	CÔNG TY XĂNG DẦU TIỀN GIANG	1200100370	DO 0.05S-II theo hđ 681	2,318,182	231,818	2,550,000
6	PN1	1/2/2023	8138 1K23TAN	XÍ NGHIỆP BÁN LẺ XĂNG DẦU	0300555450-	DO 0.05S-II theo hđ 8138	3,118,458	311,846	3,430,304
7	PN1	1/3/2023	3568 1K23TAA	CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU QUẢNG NGÃI	4300298507	DO 0.05S-II theo hđ 3568	1,954,545	195,455	2,150,000
18	PN1	1/5/2023	3525 1K23TNT	CHI NHÁNH XĂNG DẦU NINH THUẬN	4200240380-	DO 0.05S-II theo hđ 3525	3,363,636	336,364	3,700,000
19	PN1	1/5/2023	6238 1K23TAA	CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU QUẢNG NGÃI	4300298507	DO 0.05S-II theo hđ 6238	3,190,909	319,091	3,510,000
20	PN1	1/5/2023	6531 1K23THT	CÔNG TY XĂNG DẦU HÀ TĨNH	3001278620	DO 0.05S-II theo hđ 6531	2,727,273	272,727	3,000,000
21	PN1	1/5/2023	1K23TAN	XÍ NGHIỆP BÁN LẺ XĂNG DẦU	0300555450-	DO 0.05S-II theo hđ 34011	2,636,414	263,641	2,900,055
22	PN1	1/6/2023	1 1C23TAS	CÔNG TY TNHH WASHPRO AUTO SPA	0315563408	Chăm sóc xe theo hđ 1	2,000,000	200,000	2,200,000
23	PN1	1/6/2023	6862 1K23TAA	CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU QUẢNG NGÃI	4300298507	DO 0.05S-II theo hđ 6862	2,500,000	250,000	2,750,000
24	PN1	1/6/2023	7656 1K23TAA	CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU QUẢNG NGÃI	4300298507	DO 0.05S-II theo hđ 7656	2,800,000	280,000	3,080,000
25	PN1	1/6/2023	1K23TAA	CÔNG TY XĂNG DẦU ĐỒNG NAI	3600247325	DO 0.05S-II theo hđ 11704	909,091	90,909	1,000,000
26	PN1	1/7/2023	30 1C23TVB	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VỊ BIỂN	0313576440	Phí tiếp khách hđ 30	12,696,000	1,269,600	13,965,600
27	PN1	1/7/2023	5106 1K23TNC	CÔNG TY XĂNG DẦU HÀ NAM NINH	0600018898	DO 0.05S-II theo hđ 5106	1,818,182	181,818	2,000,000
28	PN1	1/7/2023	5422 1K23THN	CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NAM	0600018898-	DO 0.05S-II theo hđ 5422	909,091	90,909	1,000,000
	PN1	1/7/2023	7152 1K23TVT	CHI NHÁNH XĂNG DẦU BÌNH THUẬN	3500102573-	DO 0.05S-II theo hđ 7152	2,850,000	285,000	3,135,000

Hình 2.3: Bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa mua vào quý 1/2023 (công ty cung cấp)

1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ĐÔNG NHÂN PHÁT						Mẫu số S038-DN	
2	423/60/20 Hà Thị Khiêm, Khu Phố 2 - Phường Trung Mỹ Tây - Quận 12 - TP Hồ Chí Minh.						(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)	
3								
4	<b>SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN</b>							
5	Tài khoản : 1331 - Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ							
6	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/03/2023							
7	Ngày tháng	Chứng từ			Diễn giải	Số hiệu tài	Số phát sinh	
8	ghi số	Số hiệu	Ngày tháng	Nợ			Có	
9	A	B	C	D	E	1	2	
12	06/01/2023	PC1	0007223	06/01/2023	Tiền thuế của hóa đơn 1 ngày 06/01/2023	1111	200,000	-
13	31/01/2023	PN1	00000007	31/01/2023	Cước vận chuyển xe theo hđ 7	331	35,500,000	-
14	31/01/2023	PN1	0001133	31/01/2023	Vận chuyển xe theo hđ 5	331	62,060,197	-
15	10/02/2023	PN1	562	10/02/2023	Mua xe tải theo hđ 562	331	139,545,455	-
16	28/02/2023	PN1	00000141	28/02/2023	Mua oto theo hđ 141	331	124,090,909	-
17	28/02/2023	PN1	0001259	28/02/2023	Cước vận chuyển hđ 42	331	68,687,610	-
18	31/03/2023	PN1	0001260	31/03/2023	Cước vận chuyển hđ 52	331	47,112,320	-
19	31/03/2023	PK1	0000152	31/03/2023	Khấu trừ thuế GTGT Q1/2023	33311	-	990,412,353
20					<b>Cộng số phát sinh</b>		1,072,948,313	990,412,353
21					<b>Số dư cuối kỳ</b>		82,535,966	

Hình 2.4: Sổ chi tiết tài khoản 1331 quý 1 năm 2023 (công ty cung cấp)

Bước 3: Kế toán thuế kiểm tra tính chính xác giữ bảng kê và sổ chi tiết 1331; Kết chuyển thuế GTGT; Căn cứ vào bảng kê hóa đơn GTGT và sổ chi tiết 1331 lập tờ khai thuế GTGT trên hệ thống HTKK; lưu bảng kê, sổ cái và tờ khai thuế GTGT theo ngày

Bước 4: Kế toán trưởng căn cứ vào bảng kê hóa đơn GTGT và sổ chi tiết 1331 kiểm tra lại và ký duyệt tờ khai thuế GTGT; chuyển tờ khai thuế GTGT đã ký duyệt cho cơ quan thuế

➤ **Hóa đơn GTGT: Hóa đơn cung cấp dịch vụ - Ngày 10/03/2023 Công ty TNHH thương mại vận tải Đông Nhân Phát vận chuyển hàng hóa cho công ty cổ phần vận tải và thương mại Veam hóa đơn GTGT số 10 với số tiền 761.308.778 đồng, thuế GTGT 76.130.878 đồng. Quy trình được thực hiện như sau:**

- Bước 1: Ngày 10/03/2023 kế toán thuế nhận hóa đơn GTGT số 10 (hình 2.5) từ kế toán bán hàng. Kế toán thuế tra cứu hóa đơn trên trang hóa đơn điện tử (hình 2.6) để kiểm tra tính hợp pháp, chính xác của hóa đơn GTGT bán ra gồm:

- Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn;

- Tên, địa chỉ, mã số thuế, chữ ký số điện tử của người bán hàng hóa dịch vụ;
- Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua hàng hóa dịch vụ;
- Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng;

Lưu hóa đơn GTGT theo ngày



**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TNP  
Số (No.): 10

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử  
(Electronic invoice display)

Ngày (date) 10 tháng (month) 03 năm (year) 2023

Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ĐÔNG NHÃN PHÁT  
Mã số thuế (Tax code): 0315269318  
Địa chỉ (Address): 423/60/20 Đường Hà Thị Khiêm, Khu Phố 2, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh  
Điện thoại (Tel): 0357819802 Email: dongnhanphatco@gmail.com Website:  
Số tài khoản (Account No.): 2184967 Ngân hàng (Bank): Ngân Hàng Á Châu - Chi nhánh Tân Chánh Hiệp

Họ tên người mua hàng (Customer's name):  
Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VEAM  
Mã số thuế (Tax code): 0101286034  
Địa chỉ (Address): Số 2 Triệu Quốc Đạt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội  
Hình thức thanh toán (Payment method): CK  
Số tài khoản (Account No.): Ngân hàng (Bank):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Cước vận chuyển xe máy đi từ kho đến các head tháng 02/2023( Kèm bảng kê chi tiết số : 20 ngày 10/03/2023)				761.308.778
<b>Cộng tiền hàng (Total amount):</b>					761.308.778
<b>Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%</b>					<b>Tiền thuế GTGT (VAT amount):</b> 76.130.878
<b>TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN (Total payment):</b>					<b>837.439.656</b>

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Tám trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng

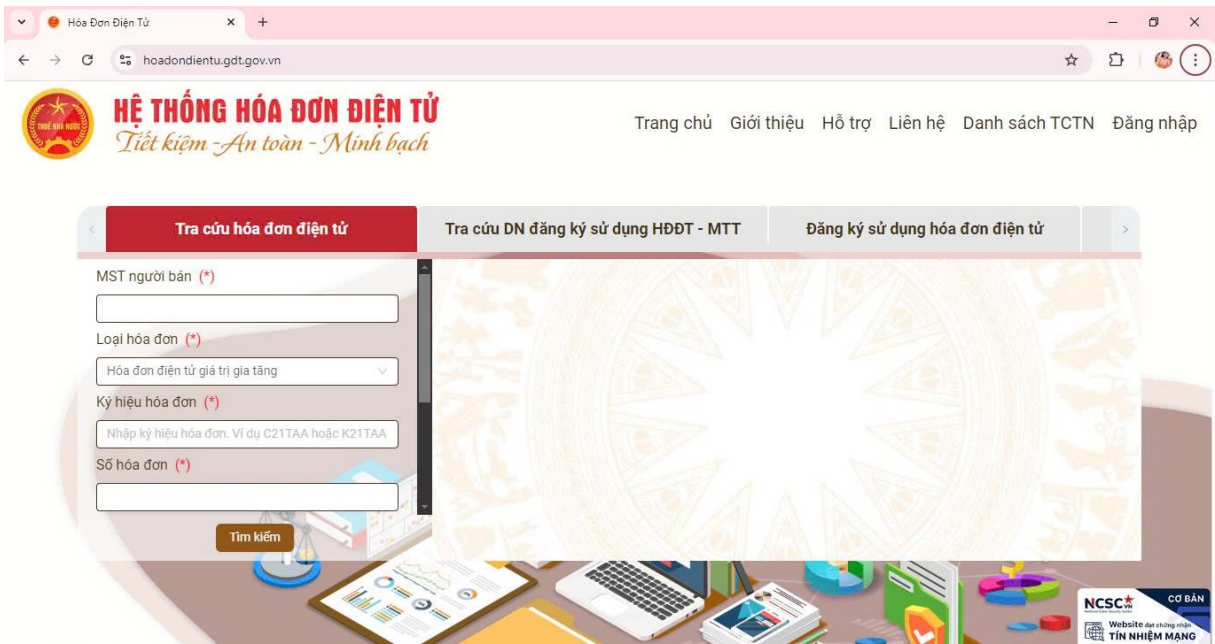
Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature valid  
Ký bởi CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ĐÔNG NHÃN PHÁT  
Ký ngày 10/03/2023

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội (Viettel), MST: 0100109106  
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: <https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search> Mã số bí mật: V68FC2BTF3YY296 Mã của cơ quan thuế: 00AD4EAC78915B4DC7AC0D4251FSDE4060

Hình 2.5: Hóa đơn GTGT số 10 ngày 10/03/2023 (công ty cung cấp)



Hình 2.6: Tra cứu hóa đơn GTGT trên trang hóa đơn điện tử (tác giả thu thập)

Bước 2: Cuối quý kế toán thuế dựa vào hóa đơn GTGT đã kiểm tra lập bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa mua bán ra trên excel và trích xuất số chi tiết 3331

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN CHỨNG TỪ HÀNG HÓA BÁN RA									
Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/03/2023									
Ngày hđ	Số hđ	Ký hiệu mẫu HĐ	Ký hiệu	Tên khách	Mã số thuế	Vật tư	Tiền	Thuế	Tổng tiền
							9,904,246,864	990,412,353	10,894,659,217
10/01/2023	1	1C22TNP	C23TNP	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VEAM	0101286034	Cước vận chuyển hđ 1	723,337,871	72,333,787	795,671,658
17/01/2023	1	1C23TNP		Người mua không lấy hóa đơn		Xuất quà biếu tặng hđ 2	2,278,183	227,818	2,506,001
17/01/2023	1	1C23TNP		Người mua không lấy hóa đơn		Xuất hàng biếu tặng hđ 3	5,600,000	560,000	6,160,000
31/01/2023	1	1C23TNP		Người mua không lấy hóa đơn		Xuất hàng biếu tặng hđ 6	4,504,909	450,491	4,955,400
31/01/2023	4	1C22TNP	C23TNP	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VEAM	0101286034	Cước vận chuyển hđ 4	2,539,089,727	253,908,973	2,792,998,700
17/02/2023	8	1C22TNP	C23TNP	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VEAM	0101286034	Cước vận chuyển hđ 8	1,051,473,654	105,147,365	1,156,621,019
28/02/2023	9	1C22TNP	C23TNP	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VEAM	0101286034	Cước vận chuyển hđ 9	2,373,633,913	237,363,391	2,610,997,304
10/03/2023	10	1C22TNP	C23TNP	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VEAM	0101286034	Cước vận chuyển hđ 10	761,308,778	76,130,878	837,439,656
24/03/2023	11	1C22TNP	C23TNP	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI SƠN THẮNG	0315925721	Cước vận chuyển hđ 11	27,725,588	2,772,559	30,498,147
30/03/2023	12	1C22TNP	C23TNP	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VEAM	0101286034	Cước vận chuyển hđ 12	2,412,483,576	241,248,358	2,653,731,934

Hình 2.7: Bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa bán ra quý 1/2023 (công ty cung cấp)

1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN TÀI ĐÔNG NHÂN PHÁT					Mẫu số S038-DN	
2	423/60/20 Hà Thị Khiêm, Khu Phố 2 - Phường Trung Mỹ Tây - Quận 12 - TP Hồ Chí Minh.					(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)	
3							
4	<b>SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN</b>						
5	Tài khoản : 33311 - Thuế GTGT đầu ra phải nộp						
6	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/03/2023						
7	Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối	Số phát sinh	
8	ghi số	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
9	A	B	C	D	E	1	2
10				Số dư đầu kỳ		-	
11				Số phát sinh trong kỳ			
12	10/01/2023	HD1	0000029	10/01/2023	Cước vận chuyển hđ 1	131	72,333,787
13	31/01/2023	HD1	0000030	31/01/2023	Cước vận chuyển hđ 4	131	253,908,973
14	17/02/2023	HD1	0000031	17/02/2023	Cước vận chuyển hđ 8	131	105,147,365
15	28/02/2023	HD1	0000032	28/02/2023	Cước vận chuyển hđ 9	131	237,363,391
16	10/03/2023	HD1	0000033	10/03/2023	Cước vận chuyển hđ 10	131	76,130,878
17	24/03/2023	HD1	0000034	24/03/2023	Cước vận chuyển hđ 11	131	2,772,559
18	30/03/2023	HD1	0000035	30/03/2023	Cước vận chuyển hđ 12	131	241,248,358
19	31/03/2023	PK1	0000152	31/03/2023	Khấu trừ thuế GTGT Q1/2023	1331	990,412,353
20					<b>Cộng số phát sinh</b>	990,412,353	990,412,353
21					Số dư cuối kỳ		
22							

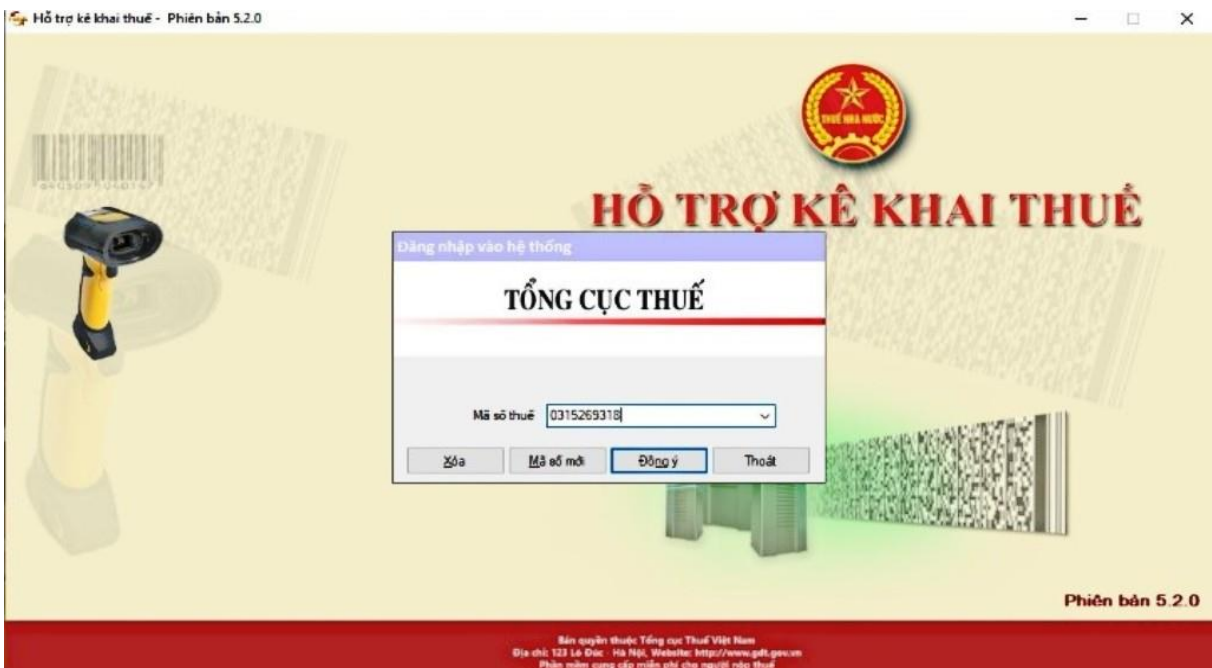
Hình 2.8: Sổ chi tiết tài khoản 33311 quý 1 năm 2023 ( công ty cung cấp)

Bước 3: Kế toán thuế kiểm tra tính chính xác giữ bảng kê và sổ chi tiết 33311; Kết chuyển thuế GTGT; Căn cứ vào bảng kê hóa đơn GTGT và sổ chi tiết 33311 lập tờ khai thuế GTGT trên hệ thống HTKK; lưu bảng kê, sổ cái và tờ khai thuế GTGT theo ngày

Bước 4: Kế toán trưởng căn cứ vào bảng kê hóa đơn GTGT và sổ chi tiết 33311 kiểm tra lại và ký duyệt tờ khai thuế GTGT; chuyển tờ khai thuế GTGT đã ký duyệt cho cơ quan thuế

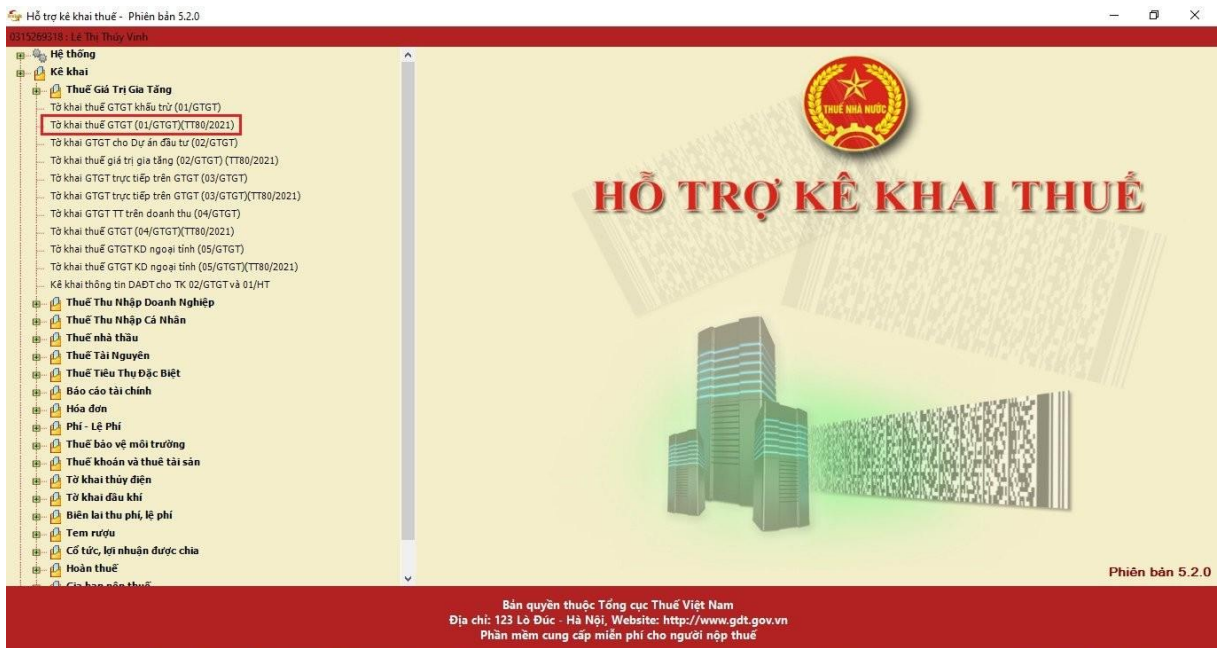
➤ Quy trình lập tờ khai thuế GTGT quý 1 năm 2023 được thực hiện như sau:

Bước 1: Truy cập vào phần mềm HTKK và nhập mã số thuế của công ty



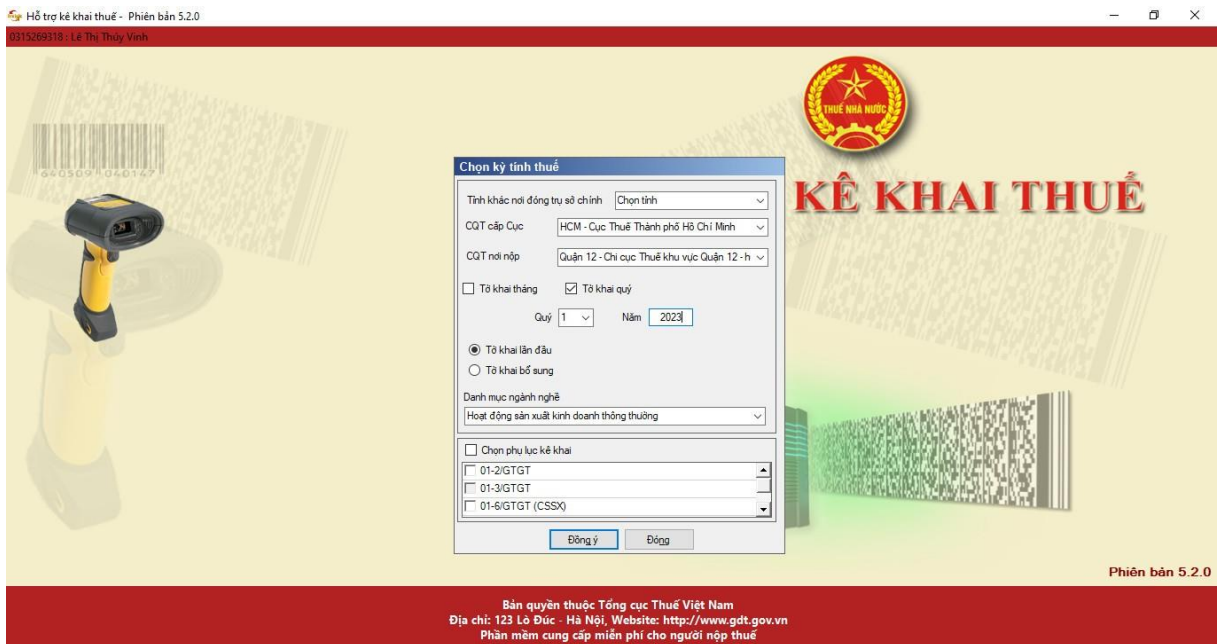
Hình 2.9: Đăng nhập vào phần mềm HTKK và nhập mã số thuế (tác giả thu thập)

Bước 2: Chọn tờ khai thuế GTGT(01/GTGT)(TT80/2021)



Hình 2.10: Chọn tờ khai thuế GTGT(01/GTGT)(TT80/2021) (tác giả thu thập)

Bước 3: Khai thông tin quản lý thuế, danh mục ngành nghề, kỳ thuế GTGT



Hình 2.11: Chọn tờ khai đầu tiên quý 1 năm 2023(tác giả thu thập)

Bước 4: Khai thuế trên tờ khai thuế

Bước 5: Chọn ghi lại và kết xuất tờ khai

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Mẫu số: **01/GTGT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm  
2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ cơ hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Quý 1 năm 2023

[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: **Lê Thị Thúy Vinh**

[05] Mã số thuế:

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã

[11b] Quận/Huyện

[11c] Tỉnh/Thành phố

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23] 10.878.756.830	[24] 1.072.948.313
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	[24a]
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này		[25] 1.072.948.313
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27] 9.904.246.864	[28] 990.412.353
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30] 246.665	[31] 12.333
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 9.904.000.199	[33] 990.400.020
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34] 9.904.246.864	[35] 990.412.353
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])		[36] (82.535.960)
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm		[37]

2	Điều chỉnh tăng	[38]	
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ	[39a]	
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ {[40a]-([36]-[22]+[37]-[38]-[39a]) ≥ 0}	[40a]	
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b]≤[40a])	[40b]	
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]-[40a]-[40b])	[40]	
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {[41]-([36]-[22]+[37]-[38]-[39a]) ≤ 0}	[41]	82.535.960
4.1	Thuế giá trị gia tăng để nghị hoàn ([42] ≤  41 )	[42]	
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43]-[41]-[42])	[43]	82.535.960

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:  
Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 31 tháng 03 năm 2023

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)  
Nguyễn Thị Ngân

Hình 2.12: Tờ khai thuế giá trị gia tăng (tác giả thu thập)

### 2.3.3. Kết quả của công việc:

#### ❖ Các loại chứng từ kế toán:

- Bảng kê chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào (xem hình 2.3)
- Bảng kê chứng từ hàng hóa dịch vụ bán ra (xem hình 2.7)
- Sổ chi tiết 1331 của quý 1 năm 2023 (xem hình 2.4)
- Sổ chi tiết 3331 của quý 1 năm 2023 (xem hình 2.8)
- Tờ khai thuế GTGT của quý 1 năm 2023 (xem hình 2.10)

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Diễn giải	Đã ghi số	Số đồng	Số hiện tk đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng							Nợ	Có
01/01/2023	PK1	0000086	01/01/2023	-	Kết chuyển TK 4212->TK 4211	x	4	4211	0	1.491.121.208
01/01/2023	PK1	0000087	01/01/2023	-	Hạch toán lệ phí môn bài năm 2023	x	5	6422	2.000.000	0
01/01/2023	PK1	0000087	01/01/2023	-	Hạch toán lệ phí môn bài năm 2023	x	6	3339	0	2.000.000
02/01/2023	PC1	0007247	02/01/2023	-	ĐO 0.05S-II theo hđ 8138	x	7	1111	0	3.118.458
02/01/2023	PC1	0007247	02/01/2023	-	ĐO 0.05S-II theo hđ 8138	x	8	154	3.118.458	0
02/01/2023	PC1	0007247	02/01/2023	-	Tiền thuế của hóa đơn 8138 ngày 02/01/2023	x	9	1111	0	311.846
02/01/2023	PC1	0007247	02/01/2023	-	Tiền thuế của hóa đơn 8138 ngày 02/01/2023	x	10	1331	311.846	0
02/01/2023	PC1	0007260	02/01/2023	-	ĐO 0.05S-II theo hđ 681	x	11	1111	0	2.318.182
02/01/2023	PC1	0007260	02/01/2023	-	ĐO 0.05S-II theo hđ 681	x	12	154	2.318.182	0

Hình 2.13: Sổ nhật ký chung của quý 1 năm 2023 (công ty cung cấp)

#### ❖ Cách lưu trữ hồ sơ kế toán của công việc:

Hàng ngày kế toán mua-bán sẽ kiểm tra, sắp xếp và lưu trữ các hợp đồng theo từng khách hàng vào mỗi tập hồ sơ giành riêng cho mỗi khách hàng; đồng thời lập sổ cái và sổ chi tiết 1331,3311; hóa đơn GTGT sẽ được sắp xếp theo ngày để tiện cho việc theo dõi, đối chiếu với các sổ ở cuối quý. Kế toán thuế sẽ lập bảng kê, tờ khai thuế giá trị gia tăng và lưu trữ bảng kê theo ngày; đối với các bảng kê được lập vào cuối quý sẽ được kế toán thuế lưu theo năm và cũng sẽ được in ra theo quý và đóng cuốn lưu trữ theo năm

#### **2.3.4. Kiểm tra kết quả công việc:**

- *Người kiểm tra:* Kế toán trưởng sẽ là người kiểm tra kết quả công việc của kế toán thuế; đồng thời cũng là người đưa ra những đề nghị để chỉnh sửa nếu có sai phạm cho các kết quả này cho phù hợp nhất với các chuẩn mực kế toán và các luật kế toán hiện hành
- *Định kỳ kiểm tra:* Kết quả của công việc sẽ được kiểm tra vào cuối mỗi quý
- *Cách thức kiểm tra:* Cuối mỗi quý trưởng phòng kế toán sẽ kiểm tra đối chiếu các kết quả của tờ khai thuế GTGT, bảng kê hóa đơn GTGT, sổ cái 1331 và 33311

## CHƯƠNG 3

### NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ĐÔNG NHÂN PHÁT

#### **3.1. Sự cần thiết về công tác kế toán thuế GTGT tại công ty thương mại vận tải Đông Nhân Phát:**

##### **3.1.1. Sự cần thiết**

Từ khi thành lập cho đến nay công ty TNHH thương mại Đông Nhân Phát đã có được những hoạt động mạnh mẽ, phát triển đạt hiệu quả cao. Cùng với sự phát triển thuận lợi của công ty, bộ máy kế toán cũng ngày càng hoàn thiện và có những đóng góp to lớn về vấn đề tài chính cho công ty. Việc tổ chức bộ máy kế toán như hiện nay đã cho thấy kế toán đã phát huy rất tốt vai trò và tầm quan trọng của mình trong các doanh nghiệp. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức khoa học, phù hợp với chuyên môn của từng người

Qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu về tổ chức công tác kế toán thuế GTGT tại Công ty, về cơ bản tác giả nhận thấy Công ty đều làm đúng quy định kế toán về thuế GTGT, thực hiện việc kê khai thuế, nộp thuế theo đúng như hướng dẫn của cơ quan thuế. Với những kiến thức đã học và thực tế đã làm tác giả xin nhận định một số ưu điểm như sau:

- Việc sử dụng phần mềm excel đã giúp cho khối lượng công việc của kế toán được gọn nhẹ rất nhiều. Các thao tác ghi sổ, lập bút toán kết chuyển, lên bảng tổng hợp, lập báo cáo được thực hiện một cách chính xác, nhanh hơn và dễ dàng hơn
- Công ty sử dụng hệ thống tài khoản, chứng từ, sổ sách theo đúng quy định của pháp luật, giúp cho công tác kế toán hoạt động thuận lợi, hiệu quả hơn
- Trình độ nhân viên kế toán cũng luôn được quan tâm bồi dưỡng giúp họ có thể thực hiện tốt công việc của mình cũng như trách nhiệm được giao
- Kê khai đầy đủ các mục trên tờ khai thuế GTGT

##### **3.1.2. Yêu cầu hoàn thiện**

Công ty có nhiều ưu điểm nhưng cũng không tránh khỏi những hạn chế như sau:

- Mẫu sổ trên các sổ chi tiết 1331, 33311 chưa đúng quy định, căn cứ thông tư 133 quy định sổ chi tiết là mẫu sổ S19-DNN mà hiện nay công ty đang sử dụng sổ chi

tiết mẫu số S038-DN (hình 2.4 và 2.8); Trên sổ nhật ký chung không có mẫu số S03a-DNN theo quy định của thông tư 133 (hình 2.15)

- Công ty có nhiều hoạt động mua, bán mà kế toán bán hàng kiêm nhiệm luôn cả công việc của kế toán mua hàng; đôi khi số lượng hóa đơn chứng từ nhiều dễ dẫn đến những sai sót.

### **3.1.3. Giải pháp:**

- Cần cập nhật lại các mẫu sổ theo đúng quy định của thông tư 133/2016/TT-BTC

- Cần hoàn thiện hơn phòng kế toán của công ty như tuyển dụng thêm nhân viên để tránh tình trạng 1 nhân viên kiêm nhiệm nhiều công việc như hiện nay.

## KẾT LUẬN

Sau thời gian thực tập tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Thuế DVL, được ban lãnh đạo công ty, đặc biệt là phòng Kế toán đã hết tạo điều kiện thuận lợi để tác giả hoàn thành khóa luận này.

Với mong muốn tìm hiểu thêm về công tác kế toán nói chung và kế toán thuế GTGT tại Công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông Nhân Phát nói riêng. Dựa trên các kiến thức đã học, thời gian thực tập tại công ty tác giả đã đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán thuế GTGT tại công ty TNHH Thương mại Vận tải Đông Nhân Phát.

Do thời gian tiếp xúc với công việc kế toán trong thực tế chưa nhiều nên các vấn đề tác giả đưa ra trong báo cáo thực tập này có thể chưa mang tính khái quát cao, cách giải quyết chưa hoàn toàn đúng và không tránh khỏi những sai sót.

Vì vậy tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của thầy, cô và các anh chị trong công ty để bài khóa luận tốt nghiệp được hoàn chỉnh hơn.

Một lần nữa tác giả xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn nhiệt tình của giảng viên Thái Ngọc Trúc Phương và sự đóng góp ý kiến của các anh chị trong Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Thuế DVL đã giúp tác giả hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2008), Luật thuế GTGT, Hà Nội (<https://thuvienphapluat.vn>, truy cập ngày 20/07/2024)
2. Bộ Tài Chính (2013), Hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng, Hà Nội (<https://vanban.chinhphu.vn>, truy cập ngày 20/07/2024)
3. Bộ Tài Chính (2016), Hướng dẫn chế độ kế toán nhỏ và vừa, Hà Nội (<https://thuvienphapluat.vn>, truy cập ngày 20/07/2024)
4. Chính Phủ (2020), Quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, Hà Nội (<https://thuvienphapluat.vn>, truy cập ngày 20/07/2024)